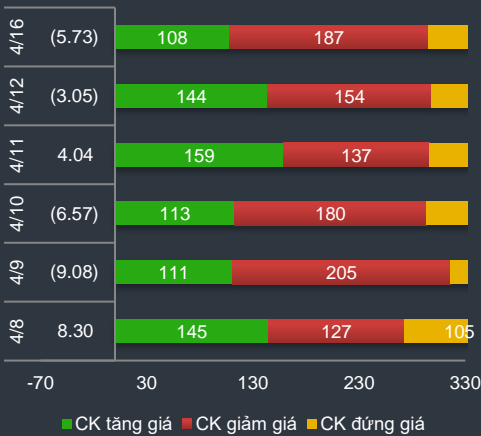


Bản tin chứng khoán

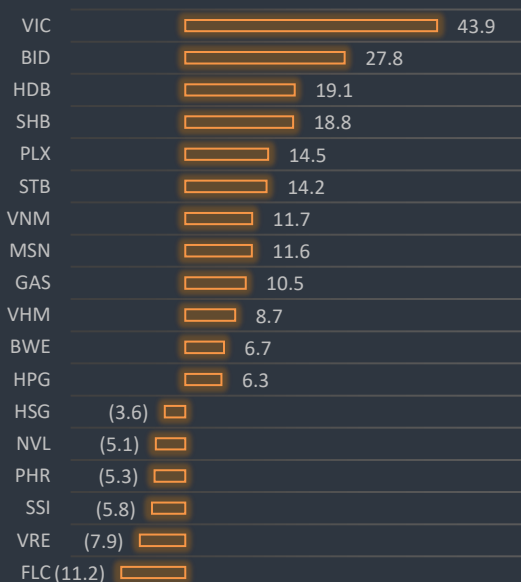
Trong số này

- Nhận định **P.1**
- Bộ lọc CP **P.2**
- GD CP Ngân Hàng **P.3**
- Kết quả kinh doanh **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

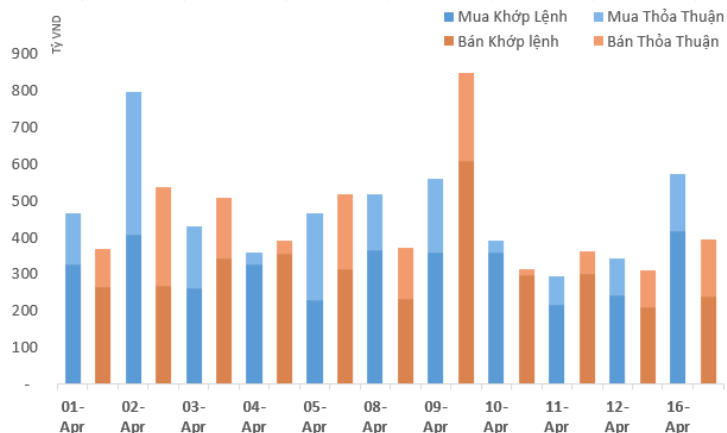


Thị trường giao dịch trở lại sau 1 ngày nghỉ lễ với nhiều dự cảm không lạc quan lắm. Thông tin cuối tuần liên quan đến AVG đã gây ảnh hưởng về mặt tâm lý rất lớn đến hoạt động giao dịch nhóm cổ phiếu Vingroup bất chấp động thái giao dịch của khối ngoại khá ngược chiều với nhà đầu tư trong nước. Do bộ 3 cổ phiếu này giảm mạnh đã làm chỉ số Vnindex có thời điểm rơi sâu gần 20 điểm.

Trong nửa giờ giao dịch đầu tiên độ nén thị trường khá sâu và tạo điều kiện cho nhiều cổ phiếu chạm đến các vùng hỗ trợ mạnh. Lực bắt đáy mạnh dạn tham gia đã giúp chỉ số index hồi phục và đóng cửa chỉ còn mất 5.7 điểm. Thanh khoản trong ngày vẫn ở mức rất thấp nhưng cũng đạt hơn 2,500 tỷ khớp lệnh riêng sàn HOSE.

Nhóm blue chip tăng thật sự ấn tượng trong ngày chỉ có HDB, BID. SAB, VNM, VJC chỉ trên tham chiếu một chút. VHM, VRE giảm mạnh nhất với gần -3% bên cạnh MBB DHG.

Khối ngoại trong ngày mua ròng mạnh 176 tỷ đồng với VIC mua ròng gần 44 tỷ đồng. BID 27.8 tỷ, HDB 19.1 tỷ, SHB 18.8 tỷ đều là 3 cổ phiếu ngân hàng. PLX, VNM, STB, MSN, GAS cũng mua mỗi mã trên 10 tỷ đồng. Phía bán ra không đáng kể trừ FLC bán ròng khoảng 11 tỷ đồng. Đây là động thái gần như ngược dòng với nhà đầu tư trong nước.

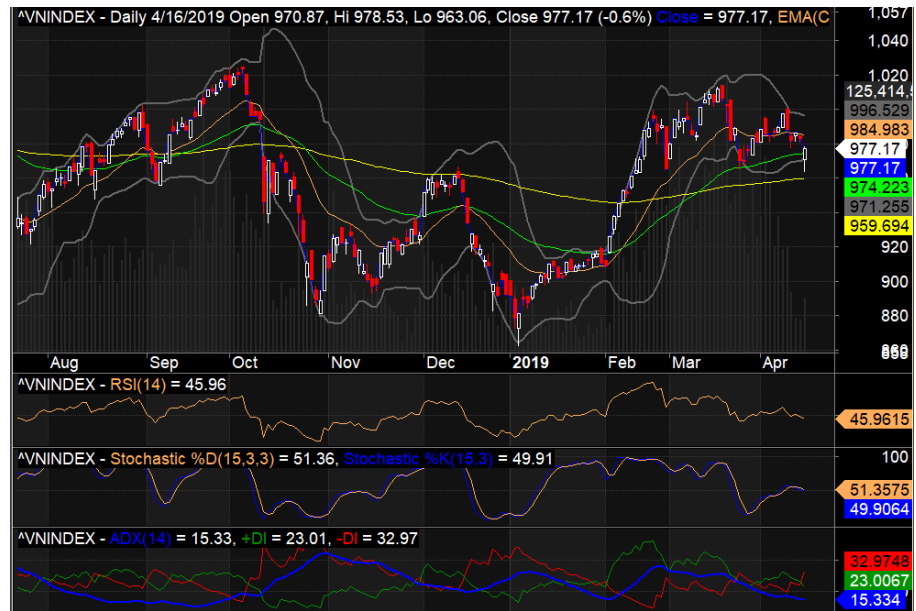


Vnindex 977.17

▼ -5.73 (-0.58%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
HDB	28,057	28.6	3.25
BID	121,364	35.5	2.16
EIB	21,392	17.4	0.87
SAB	157,883	246.2	0.82
VNM	236,831	136.0	0.22
VJC	61,365	113.3	0.09
MSN	102,125	87.8	-
HNG	13,391	15.1	-
PLX	70,688	61.0	-
BHN	19,100	82.4	-
ROS	17,879	31.5	-
VIC	360,972	113.1	(0.09)
NVL	52,394	55.9	(0.18)
STB	21,734	12.1	(0.41)
REE	9,813	31.7	(0.47)
FPT	29,389	47.9	(0.62)
VCB	249,978	67.4	(0.88)
PNJ	16,483	98.7	(0.90)
SSI	13,620	26.8	(0.93)
HPG	67,434	31.8	(0.94)
MWG	36,203	81.7	(0.97)
POW	35,128	15.0	(0.99)
BVH	63,991	91.3	(1.08)
TPB	18,883	22.2	(1.11)
GAS	201,539	105.3	(1.13)
KDH	13,042	31.5	(1.25)
CTG	80,239	21.6	(1.37)
TCB	85,841	24.6	(1.41)
VPB	47,047	19.2	(1.54)
DHG	14,892	113.9	(1.81)
MBB	46,450	21.5	(1.83)
VHM	304,806	91.0	(2.47)
VRE	79,180	34.0	(2.72)



Những tín hiệu từ tuần trước đã chỉ báo thị trường tiếp tục điều chỉnh trong ngắn hạn. Dưới tác động của nhiều thông tin xấu cuối tuần đã tạo cú giạt mạnh hơn đẩy chỉ số Index rơi sâu xuống vùng hỗ trợ EMA 200 quanh 960. Việc chỉ số hồi mạnh ngay trong ngày có ý nghĩa rất tích cực cho thấy dòng tiền lớn vẫn âm thầm chờ đợi cơ hội và tham gia rất nhanh để tích lũy cổ phiếu giá rẻ. Có những cổ phiếu sau khi nhún xuống 2% - 4% đã nhận được lực cầu lớn kéo xanh trở lại như BID, D2D, ACL. Với bức tranh chung thị trường Mỹ đang dần ổn định trong khi Châu Á tăng mạnh sẽ tạo ảnh hưởng tốt về mặt tâm lý trong vài phiên tới. Ít nhất trong ngắn hạn chỉ số index sẽ có sự hồi phục mang tính kỹ thuật và lạc quan hơn có thể tiếp cận lại vùng giá 990. Nhà đầu tư vẫn duy trì chiến lược mua tích lũy ở các phiên điều chỉnh và chờ cơ hội chốt lời khi giá đạt mục tiêu ngắn hạn. Các nhóm cổ phiếu ưu tiên nắm giữ **VNM, LCG, BID, VCB, GAS, TV2, STK, FPT.**

Tin ngành – Thuận lợi xuất khẩu từ CP-TPP

Nhật Bản lần đầu tiên cam kết xóa bỏ hoàn toàn thuế nhập khẩu cho đại đa số nông, thủy sản xuất khẩu của Việt Nam.

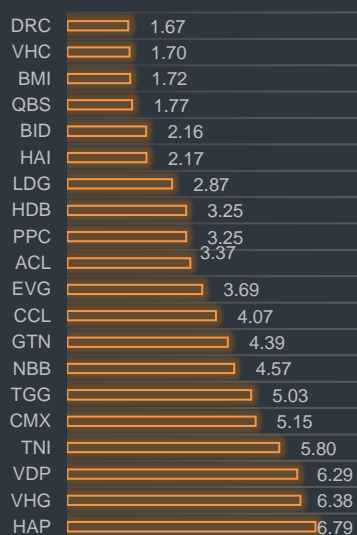
Theo số liệu thống kê sơ bộ mới nhất từ Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản trong quý 1/2019 đạt 4,62 tỷ USD đứng thứ 3 trong số những thị trường đạt tỷ USD, chỉ đứng sau Mỹ và Trung Quốc, tăng 6,68% so với cùng kỳ năm 2018.

Riêng tháng 3/2019, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này đạt 1,68 tỷ USD, tăng 62,25% so với tháng 2/2019 và tăng 2,71% so với tháng 3/2018.

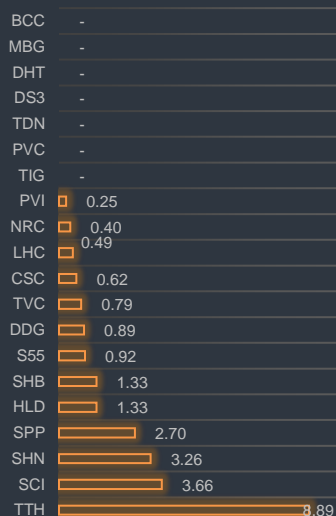
Nhìn chung, trong quý đầu năm 2019 kim ngạch hầu hết các mặt hàng xuất sang Nhật Bản đều tăng trưởng so với cùng kỳ, số này chiếm 62,5% trong đó mặt hàng phân bón với tốc độ vượt trội, gấp 6 lần về lượng, gấp 2 lần về giá xuất bình quân và gấp 12,5 lần về trị giá, tăng tương ứng với 509,6%; 106,41% và 1158,26% đạt lần lượt 8,1 nghìn tấn; 460,42 USD/tấn và 3,74 triệu USD. Ở chiều ngược lại, Nhật Bản giảm mạnh nhập khẩu sản và sản phẩm từ sản của Việt Nam, giảm 99,58% về lượng và giảm 98,46% về trị giá so với cùng kỳ, mặc dù giá xuất bình quân tăng gấp 3,3 lần (tức tăng 270,29%) đạt 886,07 USD/tấn (vinanet)

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE



Top tăng giá HNX



VPB - Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Sẽ trình cổ đông kế hoạch lợi nhuận trước thuế hợp nhất 9,500 tỷ đồng, suýt soát kết quả năm 2018 khi chỉ tăng 3%. Nếu loại trừ khoản lợi nhuận bất thường từ thu phí bảo hiểm thì lợi nhuận hợp nhất trước thuế sẽ tăng khoảng 14%.

VPBank cũng có kế hoạch tăng vốn điều lệ thông qua phát hành tối đa 260 triệu cp riêng lẻ cho nhà đầu tư trong và ngoài nước, số lượng phát hành cụ thể sẽ được tính toán chi tiết tại thời điểm phát hành để tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài/vốn điều lệ VPBank lên mức tối đa 30%.

TNG - CTCP Đầu tư và Thương mại TNG – Đã công bố báo cáo tài chính quý I/2019 với doanh thu thuần tăng 2% lên hơn 800 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế đạt 37 tỷ đồng, tăng 72%.

DPR - CTCP Cao su Đồng Phú - Thông báo kết quả kinh doanh quý I/2019 với doanh thu hơn 164 tỷ đồng, lợi nhuận 84,05 tỷ đồng, lần lượt hoàn thành 22,59% và 36,57% kế hoạch cả năm.

TCM - CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công – Năm 2019, TCM ước doanh thu đạt 3.952,70 tỷ đồng, tăng 8% so với thực hiện năm 2018, nhưng lợi nhuận sau thuế lại giảm 7% xuống 241,865 tỷ đồng. Cổ tức theo tỷ lệ 12%, bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu sẽ tùy vào tình hình cụ thể. Về kế hoạch tăng vốn, dự kiến trong tháng 8 năm nay, TCM sẽ phát hành thêm gần 3,8 triệu cổ phiếu, qua đó, nâng vốn điều lệ lên hơn 580 tỷ đồng.

TMT - Công ty cổ phần TMT - Năm 2019 dự kiến sản lượng xe tiêu thụ đạt 5.496 xe tải các loại, tăng 64,8% so với thực hiện năm 2018. Doanh thu thuần đạt 2.308 tỷ đồng (tăng 84,1%), lợi nhuận sau thuế đạt 61,5 tỷ đồng (tăng 2.121%).

DIG - Tổng công ty cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng – Năm 2019 Công ty đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất đạt 2.900 tỷ đồng, tăng trưởng hơn 11% so với mức thực hiện 2018; lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ là 501 tỷ đồng, tăng trưởng 39,5%. Cổ tức từ 10 - 15% cho năm 2019.

GIL - CTCP Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Thạnh - Năm 2018, Công ty dành 40 tỷ đồng để chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 21%, thưởng cho cán bộ công nhân viên bằng cổ phiếu tối đa 1 triệu cổ phiếu, thực hiện sau khi hoàn tất việc trả cổ tức năm 2018 bằng cổ phiếu cho cổ đông. Về kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2019, Công ty đặt mục tiêu doanh thu 1.800 - 1.900 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế hợp nhất 85 - 95 tỷ đồng; cổ tức 10 - 30%.



Bộ lọc cổ phiếu giao dịch tăng đột biến:

Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
BCG	6.6	4.8%	295,205	949,546	222%	65.4	67.1	4.9	6.8
CTD	124	-11.9%	178,982	558,882	212%	31.6	19.5	121.7	161.5
NTL	21.9	7.4%	297,569	753,934	153%	74.2	78.9	9.3	21.9
PTB	66.1	0.0%	166,138	376,374	127%	64.2	67	57.7	66.1
AAA	19.4	2.6%	3,202,064	7,034,130	120%	76.9	87.6	13.8	19.4
PXS	5.3	1.9%	227,571	488,036	114%	57.8	46.1	3.7	5.9
TNI	11.9	3.5%	422,941	891,966	111%	72.1	66.2	8.8	11.9
CRE	26.2	0.8%	201,116	395,520	97%	37.3	88.6	25.8	38.2
SJF	4.1	2.5%	439,537	836,206	90%	44.4	62.2	4	12.7
HAH	13.5	-2.9%	328,105	610,926	86%	45.8	20.9	12.7	14.3
QBS	4	0.0%	51,796	94,982	83%	46.6	60.5	3.7	5.8
HVG	8	9.6%	905,268	1,629,986	80%	69.8	80.4	4.4	8.1
CMX	27.5	23.9%	83,568	150,112	80%	74.7	95.1	7.7	27.5
FMC	30.4	6.7%	116,816	201,622	73%	61.8	81.7	26.5	32.9
QCG	6	3.4%	1,160,207	1,915,712	65%	59.5	63.7	4	8.6
HDC	17	-2.3%	364,527	559,446	53%	59.4	29.4	12.9	17.5
AGR	4.1	2.5%	211,237	312,772	48%	60.3	68	3.1	4.2
NBB	18.3	-3.2%	627,540	925,172	47%	45.6	17.8	17.5	21.9
ANV	26.6	0.4%	393,068	567,086	44%	48.3	28.2	23.4	30.8
TTB	23	7.0%	220,271	315,716	43%	66.1	100	20.1	23.9
TPB	22.2	-2.6%	523,159	738,172	41%	55.9	44.8	19.3	24.1
CTI	25.3	-0.8%	934,565	1,315,918	41%	51.4	24.9	22.6	26.9
C4G	11	-7.6%	513,419	698,839	36%	57.9	44.4	7.9	12.2
KDH	31.5	-2.2%	242,298	329,104	36%	50	32.3	27.8	33
BCC	8.9	-1.1%	268,318	364,306	36%	68.9	43.1	6.4	9
GVR	11.4	-5.8%	311,632	422,316	36%	49.9	47.5	8.8	12.8
NDN	13.4	-6.3%	554,316	745,353	34%	50.3	26.4	11.3	14.6
DAG	6.9	-2.8%	150,848	201,668	34%	31	10.6	6.2	7.8
PVC	7.3	-6.4%	298,231	396,171	33%	55.4	27.3	5.6	7.8



Cổ phiếu đang giảm mạnh hay chạm các vùng hỗ trợ

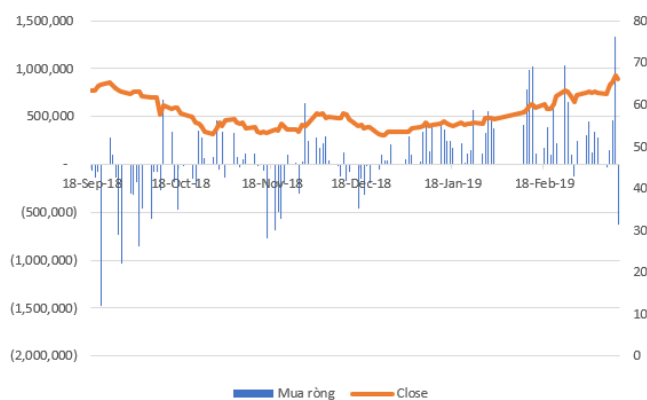
Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
HUT	3.7	-5.1%	2,083,022	860,436	-59%	40.5	0	3.4	5.1
SSI	26.8	-3.6%	1,531,138	1,063,304	-31%	38.9	3.4	25.1	30.1
FLC	5	-2.0%	7,918,745	5,142,094	-35%	31.4	5.3	4.9	5.8
DCM	8.9	-2.2%	641,487	367,130	-43%	37.3	5.3	8.7	10.6
PNJ	98.7	-2.6%	297,741	261,958	-12%	45	6.3	89	104.2
VCI	35.7	-8.2%	140,158	135,562	-3%	30.6	7.2	34.8	59.2
LHG	19.4	-7.2%	426,183	362,584	-15%	40	7.2	17.9	22.5
OGC	4.3	-10.4%	2,111,067	813,072	-61%	35.3	7.7	2.6	6
HCM	27	-4.3%	588,429	678,332	15%	39.4	9.4	21.9	31.1
SJS	22.5	-5.5%	238,482	129,900	-46%	46.1	9.7	14.6	24
CVT	24	-3.6%	251,611	137,594	-45%	46.8	9.8	17.8	26
PVB	19.4	-9.8%	372,661	483,201	30%	49.8	10.4	15.1	21.5
DAG	6.9	-2.8%	150,848	201,668	34%	31	10.6	6.2	7.8
CTG	21.5	-3.6%	5,712,346	2,576,742	-55%	44.6	10.9	17.9	24.7
TCB	24.5	-3.2%	2,370,985	1,453,478	-39%	25.2	11.2	24.5	29
REE	31.6	-2.8%	615,575	308,072	-50%	42.2	11.5	28.3	34.7
BFC	22.9	-9.8%	196,018	150,714	-23%	42.8	11.9	21.3	26.7
HAR	3.7	-7.5%	562,636	418,186	-26%	26.4	12.6	3.7	5.5
VCS	64.6	-7.1%	138,762	157,719	14%	45	12.8	60.9	78.8
HSG	8.6	-6.5%	5,066,723	3,130,622	-38%	42.2	13.1	6	11.4
DPM	18.1	-4.7%	487,362	265,912	-45%	28.6	13.1	17.1	22.9
TDC	8.7	-5.4%	147,033	127,478	-13%	52.4	14.2	7.2	9.2
GEX	22.5	-5.1%	1,467,866	670,912	-54%	39.8	14.5	20.4	26.8
GMD	26	-2.6%	479,084	251,594	-47%	37.9	15	25.1	29.8
MWG	81.7	-2.7%	632,246	340,826	-46%	29.9	15.7	78.6	93.9
MBB	21.5	-4.0%	4,747,740	2,129,202	-55%	43.4	15.7	18	22.4
MBS	14.8	-5.7%	237,403	139,383	-41%	37.6	16.2	13.5	16.9
POW	15	-3.8%	2,463,768	869,602	-65%	39.9	16.5	13.4	17.5



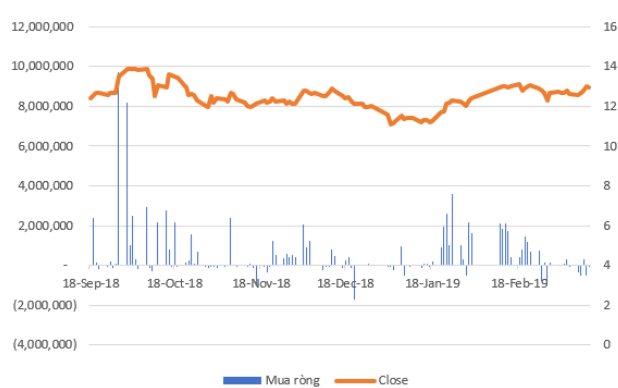
Giao dịch khối ngoại cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (đang nắm giữ)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	67.4	404,640	16.56	3.80	141,790	166,690	879,700,648	242,490	24.5%	4,070	17,758
CTG	HOSE	21.55	3,250,240	14.80	1.19	3,300	-	1,117,021,366	80,239	30.0%	1,456	18,120
BID	HOSE	35.5	1,404,520	16.49	2.22	851,520	62,670	108,560,284	121,364	3.2%	2,152	15,998
MBB	HOSE	21.5	3,194,820	7.50	1.36	-	-	432,090,276	46,450	20.0%	2,865	15,817
TCB	HOSE	24.55	2,660,580	10.14	1.66	563,550	583,480	787,033,942	85,841	22.5%	2,420	14,809
VPB	HOSE	19.15	7,741,560	6.59	1.39	-	-	570,052,382	47,047	23.2%	2,907	13,735
STB	HOSE	12.05	3,454,010	12.69	0.92	1,215,170	34,710	264,020,479	21,734	14.6%	950	13,066
EIB	HOSE	17.4	182,480	32.54	1.44	22,860	1,660	369,798,781	21,392	30.1%	535	12,046
HDB	HOSE	28.6	1,675,250	9.87	1.67	688,160	10,670	251,692,898	28,057	25.7%	2,897	17,154
TPB	HOSE	22.2	351,530	10.54	1.79	-	-	256,935,487	14,781	38.6%	2,107	12,424
SHB	HNX	7.6	5,268,355	5.49	0.55	2,500,000	152	2,500,000	9,144	0.2%	1,384	13,753
ACB	HNX	30	1,354,836	7.53	1.84	-	-	-	37,415	0.0%	3,987	16,311
NVB	HNX	8.8	278,500	67.49	0.82	-	-	-	2,619	0.0%	130	10,749
LPB	UPCOM	8.8	562,441	6.88	0.65	200	-	37,238,676	6,600	5.0%	1,280	13,601
BAB	UPCOM	20.7	5,600	16.75	1.61	-	-	1,138,530	11,385	0.2%	1,236	12,882
VIB	UPCOM	19.2	72,536	6.86	1.41	-	-	115,710,712	10,224	21.7%	2,800	13,615
KLB	UPCOM	10.6	100	14.30	0.91	-	-	57,001,000	3,391	17.8%	741	11,610
			31,861,998	15.47	1.48	5,986,550	860,032	5,250,495,461	790,174		1,995	14,321

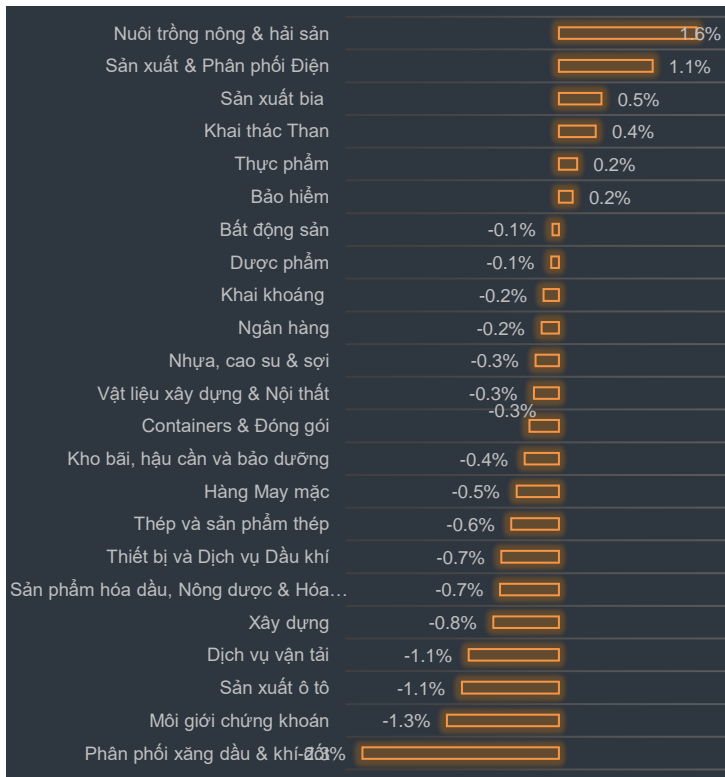
Mua bán ròng khối ngoại - VCB



Mua bán ròng khối ngoại - STB



Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: CCI, DTA, SGR

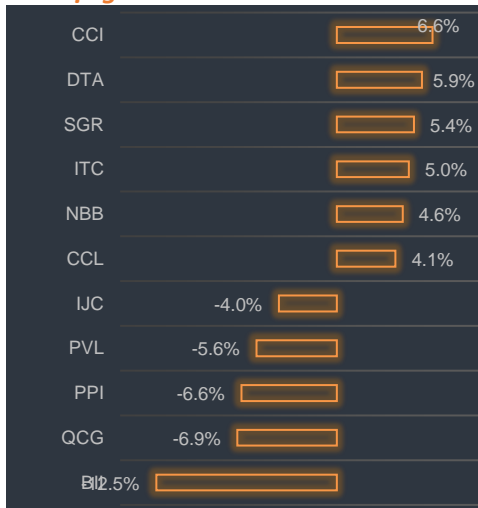
Xây dựng: SC5, PXI, TNI

Dầu khí: PVE, PGD, HTC

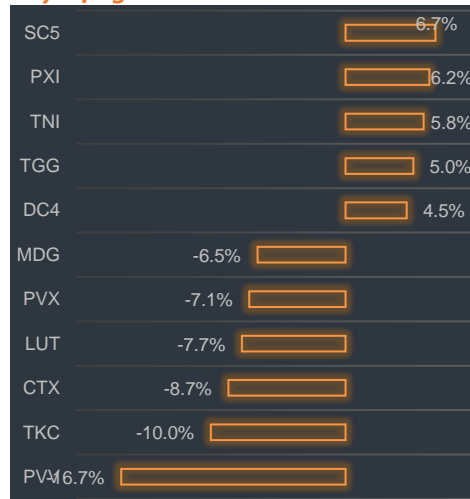
Chứng khoán: SBS, APG, VDS

Ngân hàng: HDB, BID, SHB

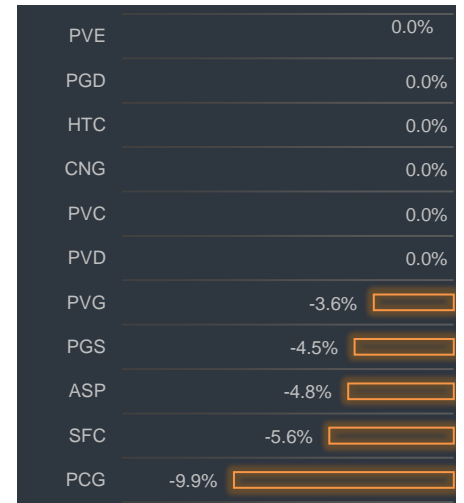
Bất động sản



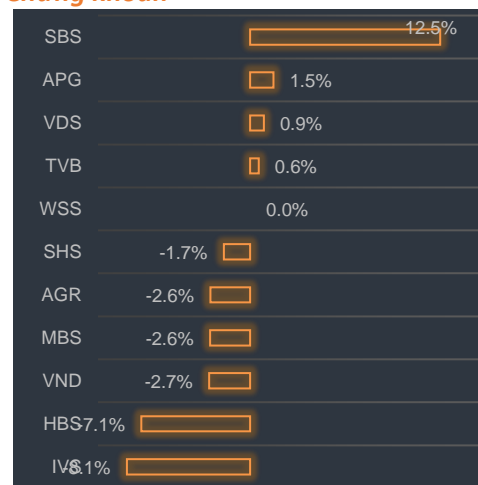
Xây dựng



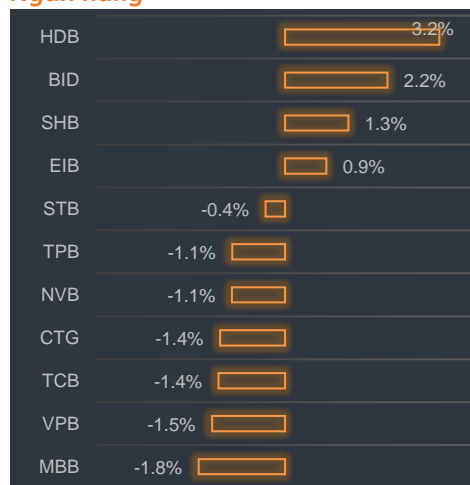
Dầu khí



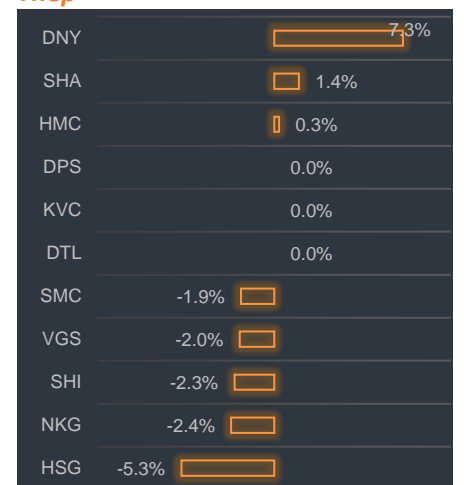
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh Sài Gòn

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: + (84 8) 3915 2930

Fax: + (84 8) 3915 2931